

Bản án số: 152/2020/HSPT

Ngày: 29-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Thông.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Bà L Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 210/TLPT-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L, Phạm Văn T do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại Phạm Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Ngô Thị Đ, sinh năm 1968; Sinh, trú quán: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10; Đảng, đoàn thể: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Bố đẻ: Ngô Văn N9 (Đã chết); Mẹ đẻ: Thân Thị V9 (Đã chết); Chồng: Phạm Văn H, sinh năm 1966; Con: Có 03 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại tại địa phương từ đầu đến nay (Vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Sinh, trú quán: Thôn A, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; trú quán: T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Đảng, đoàn thể: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn N8, sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nh8, sinh năm 1959; Chồng: Phạm Văn T8, sinh năm

1978; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại tại địa phương từ đầu đến nay (Vắng mặt).

3. Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1978; Sinh, trú quán: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 05/12; Đảng, đoàn thể: Không. Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Bố đẻ: Phạm Văn S7 (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th7 (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/01/2008, bị Công an huyện Lục Ngạn xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bị cáo được tại ngoại tại địa phương từ đầu đến nay (Vắng mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/4/2019, Phạm Văn T, sinh năm 1978; trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô chở vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1981, kéo theo xe cải tiến chở phân gà từ cổng nhà T đi vào vườn vải của gia đình để bón cây. Sau khi chở phân vào vườn đổ xong, T điều khiển xe mô tô chở L kéo theo xe cải tiến quay về. Khi về đến cổng nhà Ngô Thị Đ, sinh năm 1968 trú ở cùng thôn, do trước đó giữa gia đình T và gia đình Đ có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai nên Đ đã cầm 01 đoạn gậy tre dài 133,5cm, 01 đầu bằng, 01 đầu nhọn, đường kính 04cm ở bờ sân nhà mình rồi cùng với chồng là Phạm Văn H, sinh năm 1966 đi ra đứng chặn đường không cho vợ chồng T và L đi qua nên hai bên đã xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Trong lúc hai bên xô sát, cãi chửi nhau T có nói với Đ là “Bà có giỏi thì bà đánh tôi đi”. Lúc này Đ hai tay cầm gậy giơ lên đập một nhát từ trên xuống dưới trúng vào trán của T làm T bị thương chảy máu, Đ đập nhát thứ hai T giơ tay phải lên đỡ thì trúng vào cẳng tay phải và lưng. Thấy T bị Đ đánh gây thương tích nên Nguyễn Thị L đã rút 01 chiếc gậy gỗ để ở trên xe cải tiến ra rồi hai tay cầm gậy giơ lên đập một nhát từ trên xuống dưới trúng vào đầu Đ làm Đ bị thương chảy máu đầu. Bị L đánh gây thương tích nên Đ đi vào sân nhà mình vắt chiếc gậy tre xuống sân rồi đi vào hiên nhà nằm. Lúc này T cầm 01 đoạn gậy giơ lên đập 01 nhát từ trên xuống dưới về phía anh H, anh H giơ tay phải lên đỡ đã trúng vào

cẳng tay phải. Anh Hiền đi vào sân nhà mình thì T cầm gậy đi theo tiếp tục dùng gậy đập một nhát về phía anh H, anh H giơ tay phải lên đỡ bị trúng vào ngón tay cái của bàn tay phải. Anh H kêu lên “Học ơi thằng T đánh tao gãy tay rồi” (anh Học là em trai của anh H và nhà ở cạnh nhà anh H). Sau đó anh H lùi lại nhặt chiếc gậy tre của Đ vát ở sân lên thì T tiếp tục cầm gậy đập về phía anh H khoảng hai, ba nhát nhưng anh H giơ gậy lên đỡ được rồi bỏ chạy ra đầu hòi nhà. T không đuổi theo mà cầm gậy đi ra chỗ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu đỏ bạc, biển số 98Y-4468 của anh H dựng ở sân dùng gậy đập 3-4 nhát vào phần đầu của xe mô tô sau đó T cầm gậy đi về nhà. Khi về nhà T lấy khăn mặt lau vết thương rồi lấy 01 con dao liềm lấp cán bằng gỗ dài 35cm, lưỡi dao dài 24cm, rộng 3,2cm của gia đình đi quay lại cổng nhà anh H. Thấy T cầm dao đang sang cổng nhà mình thì anh H đi vào trong nhà đóng cửa lại nên T cầm dao đi về nhà. Sau đó T được người nhà đưa đi khâu vết thương tại nhà bà Hân Thị Hoan, sinh năm 1974 trú tại thôn Đồng Tâm, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn là y tá của Trạm Y tế xã Tân Lập và điều trị vết thương tại Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn. Còn Ngô Thị Đ và anh Phạm Văn H cũng được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương tại Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ tại hiên nhà anh H chất màu nâu nghi máu được vào phong bì thư niêm phong ký hiệu (1); thu giữ tại sân nhà anh H chất màu nâu nghi máu được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu (2); 01 gậy tre dài 133,5cm, 01 đầu bằng, 01 đầu nhọn, kích thước 04cm được niêm phong ký hiệu (3); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu đỏ bạc, biển số 98Y-4468, bị vỡ phần kính đèn pha và vỡ phần mặt nạ.

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 16/4/2019, Phạm Văn T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao, loại dao liềm, lấp cán gỗ, lưỡi dao dài 24cm, rộng 3,2cm, cán gỗ dài 35cm và 01 đoạn gậy gỗ hình trụ dài 170,5cm, đường kính rộng nhất 4cm, đường kính nhỏ nhất 2,5cm, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong ký hiệu “G”.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 54 ngày 22/5/2019 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn xác định: Anh Phạm Văn H vào viện lúc 15 giờ 33 phút ngày 16/4/2019, ra viện lúc 19 giờ 00 ngày 16/4/2019, tình trạng thương tích lúc vào viện: Đốt 2 ngón I bàn tay phải vết thương (0,5 x 01)cm, hạn chế vận động. Mặt trước ngoài 1/3 giữa cẳng tay phải có vết xước da (01 x 03)cm. X-quang: Hình ảnh gãy xương đốt 2 ngón 1 tay phải.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 57 ngày 22/5/2019 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn xác định Ngô Thị Đ vào viện lúc 15 giờ 31 phút ngày 16/4/2019, ra viện lúc 19 giờ 00 ngày 16/4/2019, tình trạng thương tích lúc vào viện: Vùng đỉnh có vết thương 03cm, chảy máu. Mạn sườn trái có vết thương bầm tím (02 x 03)cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 52 ngày 21/5/2019 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn xác định: Phạm Văn T vào viện lúc 20 giờ 25 phút ngày 16/4/2019, ra viện lúc 16 giờ 00 ngày 18/4/2019, tình trạng thương tích lúc vào viện: Trán phải vết thương dài 4cm, đã khâu, nề nhẹ. Giữa lưng phải vết nề đỏ kích thước 2 x 3cm. Cẳng tay phải vết xước da dài 3cm.

Ngày 07/5/2019 và ngày 15/8/2019, anh Phạm Văn H, chị Ngô Thị Đ có đơn đề nghị xử lý đối với Phạm Văn T, Nguyễn Thị L là người đã gây thương tích cho mình. Ngày 15/8/2019, Phạm Văn T có đơn đề nghị xử lý đối với Ngô Thị Đ.

Ngày 21/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của anh Phạm Văn H, Ngô Thị Đ, Phạm Văn T.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 8873/19/TgT ngày 23/5/2019, của Trung tâm giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với thương tích của anh Phạm Văn H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo nông đốt 2 ngón I bàn tay phải + X-quang: Hình ảnh gãy đốt 2 ngón I bàn tay phải: 03%.
- Thương tích chạm thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cẳng tay phải không còn dấu vết: 0%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật cứng gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.
- Các thương tích không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.
- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “Cổ tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định .

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 8874/19/TgT ngày 23/5/2019, của Trung tâm giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với thương tích của Ngô Thị Đ:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo hình dấu (+) vùng đỉnh phải: 03%.
- Thương tích chàm thương mạn sườn trái không còn dấu vết: 0%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật cứng gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.
- Các thương tích không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.
- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “Cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định .

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 8872/19/TgT ngày 23/5/2019, của Trung tâm giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với thương tích của Phạm Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng trán phải: 02%.
- Thương tích chàm thương vùng lưng phải không còn dấu vết: 0%.
- Thương tích chàm thương cẳng tay trái không còn dấu vết: 0%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật, chiều hướng gây thương tích:
 - + Thương tích vết sẹo vùng trán phải do vật cứng gây nên, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.
 - + Thương tích chàm thương vùng lưng phải không còn dấu vết; thương tích chàm thương cẳng tay trái không còn dấu vết do vật cứng gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.
- Các thương tích không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.
- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “Cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định .

Ngày 27/5/2019, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô của anh H bị T dùng gây đập vỡ phần ốp nhựa đèn pha và vỡ phần mặt nạ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐ ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn xác định, giá trị ở thời điểm hủy hoại là 570.000 đồng .

Ngày 28/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của anh Phạm Văn H, Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L và Phạm Văn T.

Ngày 01/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung cơ chế, chiều hướng hình thành thương tích trên cơ thể Ngô Thị Đ, Phạm Văn H, Phạm Văn T theo các tình huống thực nghiệm điều tra.

Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung số 9087/19/TgT ngày 09/10/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với thương tích của anh Phạm Văn H:

1. Cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật cứng gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.
2. Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Phạm Văn H gây được thương tích cho anh H vào vùng đốt 2 ngón 1 bàn tay phải và 1/3 giữa cẳng tay phải.
3. Chiếc gậy gỗ hình trụ dài 170,5cm, đường kính rộng nhất 04 cm, đường kính nhỏ nhất 2,5cm do anh Phạm Văn T giao nộp ngày 16/4/2019 gây được thương tích cho anh H vào vùng đốt 2 ngón 1 bàn tay phải và 1/3 giữa cẳng tay phải.

Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung số 9088/19/TgT ngày 09/10/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với thương tích của Ngô Thị Đ:

1. Cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật cứng gây nên.
+ Thương tích vết sẹo vùng đỉnh phải từ trên xuống dưới.
+ Thương tích chàm thương mạn sườn trái không còn dấu vết không xác định được chiều hướng gây thương tích.
2. Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Phạm Văn T gây được thương tích tích cho chị Đ vào vùng đỉnh phải.
3. Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Nguyễn Thị L gây được thương tích tích cho chị Đ vào vùng đỉnh phải.
4. Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Ngô Thị Đ gây được thương tích tích cho chị Đ vào vùng đỉnh phải.

5. Chiếc gậy gỗ hình trụ dài 170,5cm, đường kính rộng nhất 04 cm, đường kính nhỏ nhất 2,5cm do anh Phạm Văn T giao nộp ngày 16/4/2019 gây được thương tích cho chị Đ vào vùng đỉnh phải.

Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung số 9086/19/TgT ngày 09/10/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với thương tích của Phạm Văn T:

1. Cơ chế, chiều hướng gây thương tích:

+ Thương tích vết sẹo vùng trán phải do vật cứng gây nên, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

+ Thương tích chạm thương vùng lưng phải không còn dấu vết; thương tích chạm thương vùng cẳng tay trái không còn dấu vết do vật cứng gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

2. Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Phạm Văn T gây được thương tích cho anh T vào vùng trán phải.

3. Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Nguyễn Thị L gây được thương tích cho anh T vào vùng trán phải.

4. Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Ngô Thị Đ gây được thương tích cho anh T vào vùng trán phải.

5. Chiếc gậy tre thu giữ tại hiện trường ký hiệu số 3 gây được thương tích cho anh Phạm Văn T.

Ngày 01/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 chiếc gậy gỗ do Phạm Văn T giao nộp được niêm phong ký hiệu “G” và 01 chiếc gậy tre thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường được niêm phong ký hiệu số (3) có máu người hay không? Nếu có máu thì là nhóm máu gì? Chất màu nâu đỏ nghi máu thu giữ tại hiện trường được niêm phong ký hiệu số (1); chất màu nâu đỏ nghi máu thu giữ tại hiện trường được niêm phong ký hiệu số (2) có phải máu người hay không? nếu máu người thì là nhóm máu gì? Mẫu máu thu trực tiếp từ anh Phạm Văn H ký hiệu (M1) là nhóm máu gì, có trùng với với nhóm máu trên chiếc gậy ký hiệu “G” không? Mẫu máu thu trực tiếp từ anh Phạm Văn T có ký hiệu (M2) là nhóm máu gì, có trùng với với nhóm máu trên chiếc gậy ký hiệu số (3) không. Mẫu máu thu trực tiếp từ chị Ngô Thị Đ có ký hiệu (M3) là nhóm máu gì, có trùng với với nhóm máu trên chiếc gậy ký hiệu “G” không.

Tại bản Kết luận giám định số 1771KL-KTHS ngày 31/10/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trên đoạn gậy gỗ được niêm phong gửi giám định không phát hiện dấu vết máu.

- Trên đoạn gậy tre được niêm phong gửi giám định không phát hiện dấu vết máu.

- Mẫu thu tại hiện trường ở vị trí số 1, được niêm phong ký hiệu “1” gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu O.

- Mẫu thu tại hiện trường ở vị trí số 2, được niêm phong ký hiệu “2” gửi giám định có máu người, không xác định được nhóm máu do dấu vết quá bẩn.

- Mẫu máu ghi thu của Phạm Văn H, niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1” thuộc nhóm máu B.

- Mẫu máu ghi thu của Phạm Văn T, niêm phong trong phong bì ký hiệu “M2” thuộc nhóm máu B.

- Mẫu máu ghi thu của Ngô Thị Đ, niêm phong trong phong bì ký hiệu “M3” thuộc nhóm máu O .

Quá trình điều tra vụ án, Ngô Thị Đ khai thương tích của Đ là do Phạm Văn T đánh gây nên, sau đó Đ dùng gậy đánh về phía T nhưng không rõ trúng vào đâu. Phạm Văn T và Nguyễn Thị L khai Ngô Thị Đ là người dùng gậy đánh T trước, sau đó Nguyễn Thị L dùng gậy đánh Đ, T không được đánh Đ và Phạm Văn H. Phạm Văn H khai thương tích của anh H do Phạm Văn T dùng gậy đánh gây nên. Do lời khai các bị cáo mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với lời khai của người bị hại nên Cơ quan điều tra đã cho tiến hành đối chất giữa Ngô Thị Đ, Phạm Văn H với Phạm Văn T, Nguyễn Thị L. Kết quả những người này vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Đối với Phạm Văn T có hành vi dùng gậy đập xe mô tô của anh H gây hư hỏng, thiệt hại là 570.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/02/2020, Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt là 3.500.000 đồng .

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HSST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L, Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt: Ngô Thị Đ **12** (Mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương

tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: Phạm Văn T **12** (Mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Thị L **09** (Chín) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải bồi thường cho Ngô Thị Đ tổng số tiền là 9.166.000 đồng (Chín triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Văn H tổng cộng số tiền là 8.819.000 đồng (Tám triệu tám trăm mười chín nghìn đồng); trong đó tiền bồi thường về sức khỏe là 8.249.000 đồng (Tám triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng); tiền hư hỏng tài sản (xe mô tô) là 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Ngô Thị Đ phải bồi thường cho Phạm Văn T tổng số tiền là 5.820.000 đồng (Năm triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên phân xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 02/7/2020 bị cáo Ngô Thị Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 02/7/2020 bị hại Phạm Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo L, T và tăng tiền bồi thường.

Ngày 08/7/2020 bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 05/11/2020 bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn T có đơn rút kháng cáo và rút yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ngô Thị Đ với lý do hai bên gia đình đã thỏa thuận xong tiền bồi thường.

Ngày 05/11/2020 bị cáo Ngô Thị Đ, bị hại Phạm Văn H có đơn rút kháng cáo và rút yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn T với lý do hai bên gia đình đã thỏa thuận xong tiền bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do: vì hai bên đã thỏa thuận hòa giải, đã bồi thường xong cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Do bị hại có đơn xin rút đơn kháng cáo, đơn xin không yêu cầu khởi tố bị cáo, các bị cáo có đơn xin rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Phạm Văn H, các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Văn T, Ngô Thị Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do các bên đã thỏa thuận bồi thường và rút yêu cầu khởi tố vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và các bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại và các bị cáo thấy:

Khoảng 14 giờ ngày 16/4/2019, tại thôn T, xã T, huyện L giữa hai gia đình đã xảy ra xô sát với nhau. Trong quá trình xảy ra xô sát Ngô Thị Đ đã dùng 01 chiếc gậy tre là hung khí nguy hiểm đập 01 nhát vào trán của Phạm Văn T gây thương tích cho T 02% sức khỏe. Nguyễn Thị L đã dùng 01 chiếc gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đập 01 nhát vào đầu Ngô Thị Đ gây thương tích cho Đ 03% sức khỏe. Phạm Văn T dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đập 02 nhát vào người của anh Phạm Văn H, trong đó có một nhát trúng vào ngón I bàn tay phải của anh H gây thương tích cho anh H 03% sức khỏe. Vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đ, T, L về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị hại Hiền, bị cáo Đ, L, T có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo và có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án. Việc bị hại Hiền, bị cáo Đ, L, T có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo và có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc xúi dục nên có căn cứ để xem xét. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự và Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố vụ án và rút kháng cáo của bị hại Phạm Văn H và các bị cáo Ngô Thị Đ, Phạm Văn T,

Nguyễn Thị L đề hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Do người đã yêu cầu khởi tố vụ án rút yêu cầu nên việc bản án bị hủy không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm, bị hại không có quyền yêu cầu bồi thường do đình chỉ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự và công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao.

[1] Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố và rút kháng cáo của bị hại Phạm Văn H, bị cáo Ngô Thị Đ, bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Phạm Văn T. Hủy bản án sơ thẩm số 55/2019/HSST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và đình chỉ vụ án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy tre dài 133,5cm bằng, 01 đầu nhọn, kích thước 04cm; 01 con dao liềm lắp cán gỗ dài 35cm, lưỡi dao dài 24cm, rộng 3,2cm; 01 gậy gỗ dài 170,5cm, đường kính rộng nhất 04cm, đường kính nhỏ nhất 2,5cm.

- Trả lại anh Phạm Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu đỏ bạc, biển kiểm soát 98Y5-4468. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020 tại Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Lục Ngạn.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; các bị cáo cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L, Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Trung Thông